

CÔNG TÁC CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE CON NGƯỜI VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

(Từ Nghị quyết 04/Đại hội Đảng VII đến Đại hội Đảng XII)

PHẠM THỊ TÍNH*

1. Dẫn nhập

“Con người là của cải thực sự của một quốc gia. Mục tiêu cơ bản của phát triển là tạo ra một môi trường thuận lợi để con người có cuộc sống lâu dài, mạnh khỏe và sáng tạo”. Đó là nhận định trong Báo cáo Phát triển con người toàn cầu (HDR) đầu tiên năm 1990. Ở Việt Nam, Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989 đã khẳng định: “Sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là một trong những điều cơ bản để con người sống hạnh phúc, là mục tiêu và là nhân tố quan trọng trong việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo vệ Tổ quốc”. Như vậy, Con người là nguồn tài nguyên quý báu nhất của mỗi quốc gia, đối với mỗi con người và gia đình họ thì sức khỏe là nguồn vốn quý nhất và cũng là một trong những niềm hạnh phúc lớn nhất. Vì vậy, đầu tư cho sức khỏe và hệ thống chăm sóc sức khỏe để mọi người đều được chăm sóc sức khỏe và có sức khỏe chính là đầu tư cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao chất lượng sống của mỗi cá nhân, mỗi gia đình và toàn xã hội.

Vậy, sức khỏe là gì? Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO, 1948): “Sức khỏe là một trạng thái hoàn toàn thoải mái về thể chất, tinh thần lẫn xã hội chứ không chỉ là không có bệnh tật”. Theo định nghĩa này, sức khỏe chịu sự tác động tổng hợp của rất nhiều yếu tố: vật lý, hóa học, sinh học và kinh tế, xã hội. Sự thay đổi của môi trường sinh thái, đặc biệt là môi trường xã hội sẽ gây ra những tác hại xấu đến tâm lý, tình cảm của con người và là nguyên nhân gây ra những biến đổi bệnh lý. Vì vậy, để công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đạt hiệu quả thì việc đưa ra các quan điểm chỉ đạo đúng đắn, kịp thời là hết sức quan trọng cho việc hình thành các cơ chế, chính sách và luật pháp cũng như việc đưa các chính sách đi vào thực tiễn. Trước khi đề cập đến các quan điểm chỉ đạo, cần làm rõ một số khái niệm:

Chăm sóc sức khỏe là một hoạt động đa ngành, được thực hiện bởi các dịch vụ y tế và ngoài y tế, dịch vụ y tế trong nước và liên doanh với nước ngoài nhằm cải thiện tình trạng sức khỏe của cá nhân con người và cộng đồng.

Dịch vụ y tế là những chăm sóc chuyên ngành do ngành y tế phụ trách liên quan đến công tác bảo vệ, duy trì và nâng cao sức khỏe cho toàn dân chứ không đơn thuần chỉ là công tác khám - chữa bệnh.

Dịch vụ ngoài y tế là những dịch vụ có liên quan đến đời sống, sức khỏe của người dân, như: thực phẩm, nguồn nước, nhà ở hợp lý, vệ sinh môi trường, giao thông,... do các ngành khác phụ

* TS.; Viện Nghiên cứu Con người, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

trách.

Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết, tác giả chỉ tập trung vào việc phân tích các quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI ở Việt Nam (12/1986) là đại hội gắn liền với sự đổi mới toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thực hiện chủ trương đổi mới trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, Nghị quyết Đại hội VI đề ra phương châm: “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Giai đoạn năm 1986 - 1991 là quá trình chuyển đổi các cơ chế, chính sách, xóa bỏ cơ chế bao cấp trong khám, chữa bệnh sang chế độ “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, huy động nguồn lực trong cộng đồng, cùng với Nhà nước chăm lo, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đặt ra nhiều vấn đề lớn phải giải quyết. Đó là, tình trạng phát triển thể lực chậm, tỉ lệ suy dinh dưỡng, mắc bệnh nhiễm khuẩn và nhiễm kí sinh trùng cao, nhất là bệnh sốt rét. Những di chứng chiến tranh còn nhiều, các bệnh nghề nghiệp, ung thư, huyết áp cao,... đang phát triển. Ngành y tế có nhiều biểu hiện xuống cấp, có mặt khá nghiêm trọng. Công tác vệ sinh phòng bệnh kém, y tế cơ sở suy yếu. Nhiều bệnh viện xuống cấp cả về cơ sở vật chất, tổ chức quản lý, điều trị và tinh thần phục vụ. Một số chủ trương mới được đề ra từ Đại hội VI, như: thu viện phí, cho các cơ sở y tế nhà nước khám, chữa bệnh ngoài giờ,... tuy giải quyết được một phần khó khăn, nhưng lại làm nảy sinh những vấn đề mới, những tiêu cực, như: thu viện phí tùy tiện, gây nhiều khó khăn, phiền hà cho dân, nhất là cho những bệnh nhân nghèo. Các cơ sở y tế tư nhân phát triển, giúp cho nhân dân khám, chữa bệnh thuận lợi hơn, nhưng do quản lý không chặt nên gây ra những ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc sức khỏe nhân dân, làm tổn hại đến đạo lý, uy tín của ngành y và đạo đức của người thầy thuốc, gây bất bình trong nhân dân.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (1993) đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HNTW về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân với những quan điểm hết sức cụ thể:

Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội, là nhân tố quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, chúng ta phấn đấu để mọi người đều được quan tâm chăm sóc sức khỏe.

Việc chăm sóc sức khỏe và giải quyết các vấn đề về bệnh tật cần phải theo quan điểm dự phòng tích cực và chủ động, đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, rèn luyện thân thể, đi đôi với nâng cao hiệu quả điều trị.

Kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc.

Sự nghiệp chăm sóc sức khỏe là trách nhiệm của cộng đồng và mỗi người dân, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội, trong đó ngành y tế giữ vai trò nòng cốt.

Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, đa dạng hóa các hình thức tổ chức chăm sóc sức khỏe (nhà nước, tập thể, nhân dân) trong đó y tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tận dụng mọi tiềm năng sẵn có trong nước và mở rộng hợp tác quốc tế.

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết 04-NQ/HNTW, ngày 20/6/1996, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 37-NQ/CP về Định hướng Chiến lược công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 1996 - 2000, với các quan điểm chỉ đạo:

Con người là nguồn tài nguyên quý báu nhất quyết định sự phát triển của đất nước, trong đó sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội, cũng là một trong những niềm

hạnh phúc lớn nhất của mỗi người, mỗi gia đình. Vì vậy đầu tư cho sức khỏe chính là đầu tư cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân và mỗi gia đình.

Bản chất nhân đạo và định hướng xã hội chủ nghĩa của hoạt động y tế đòi hỏi sự công bằng trong chăm sóc sức khỏe. Đó là bảo đảm cho mọi người đều được chăm sóc sức khỏe, phù hợp với khả năng kinh tế của xã hội, đồng thời, Nhà nước có chính sách khám, chữa bệnh miễn phí và giảm phí đối với người có công, người nghèo, người sống ở các vùng có nhiều khó khăn và đồng bào các dân tộc thiểu số.

Dự phòng tích cực và chủ động là quan điểm xuyên suốt quá trình xây dựng và phát triển nền y tế Việt Nam. Quan điểm dự phòng tích cực phải được nhận thức sâu sắc và vận dụng trong việc tạo ra lối sống lành mạnh và văn minh, bảo đảm môi trường sống, lao động và học tập có lợi cho việc phòng bệnh và tăng cường sức khỏe, chủ động phòng, chống các tác nhân có hại cho sức khỏe trong quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa.

Kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc. Y học cổ truyền là một di sản văn hóa của dân tộc cần được bảo vệ, phát huy và phát triển. Triển khai mạnh mẽ việc nghiên cứu ứng dụng và hiện đại hóa y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại, nhưng không làm mất đi bản chất của y học cổ truyền Việt Nam. Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực y học cổ truyền, ngăn chặn và loại trừ những người lợi dụng chính sách của Đảng, Nhà nước đối với y học cổ truyền gây tổn hại đến sức khỏe của nhân dân.

Xã hội hóa sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chăm sóc sức khỏe nhân dân là trách nhiệm của mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi cộng đồng, của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức xã hội. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức chăm sóc sức khỏe (nhà nước, dân lập và tư nhân) trong đó y tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Phát triển các loại hình chăm sóc sức khỏe nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân trong điều kiện nguồn lực của nhà nước đầu tư cho y tế còn có hạn.

Nghị quyết số 37/CP cũng đưa ra quan điểm: “Tiếp tục thực hiện tốt việc thu một phần viện phí và phát triển Bảo hiểm y tế (BHYT) để tăng thêm nguồn tài chính phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân...”.

Đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, chủ trương phát triển BHYT lần đầu tiên được đưa vào Nghị quyết với định hướng: “Tăng đầu tư của nhà nước, kết hợp với tạo thêm nguồn kinh phí khác cho y tế như phát triển bảo hiểm”. Và, tiếp tục củng cố hệ thống y tế nhà nước, đặc biệt là y tế xã, huyện. Mở rộng, đa dạng hóa, nâng cao chất lượng và hiệu quả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Đổi mới và tăng cường công tác quản lý bệnh viện, kiện toàn hệ thống khám, chữa bệnh đủ sức đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân. Thực hiện khám, chữa bệnh miễn phí cho các gia đình chính sách, cho người nghèo. Tăng đầu tư của nhà nước kết hợp với tạo thêm nguồn kinh phí khác cho y tế như phát triển bảo hiểm, mở rộng hợp tác quốc tế. Khuyến khích và quản lý tốt hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân của các tổ chức và cá nhân. Phát triển y học cổ truyền dân tộc; kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại. Xây dựng chính sách về quản lý và phát triển công nghiệp dược, thiết bị y tế, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Có chính sách đãi ngộ để sử dụng tốt cán bộ y tế, nhất là ở những nơi khó khăn. Ngăn chặn tình trạng xuống cấp trong ngành y tế, từ cơ sở vật chất, trang thiết bị đến chất lượng và thái độ phục vụ. Chấn chỉnh việc thu và sử dụng viện phí. Chống tiêu cực trong các dịch vụ y, dược, đề cao y

đức.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, quan điểm về: “Thực hiện công bằng xã hội trong chăm sóc sức khỏe; đổi mới cơ chế và chính sách viện phí; có chính sách trợ cấp và BHYT cho người nghèo, từng bước tiến tới BHYT toàn dân” được đề cập. Cụm từ “BHYT toàn dân” chính thức được nêu trong Quyết định số 35/2001/QĐ-TTg (19/3/2001) của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001 - 2010. Chiến lược nêu rõ: “Mở rộng BHYT tự nguyện, củng cố quỹ BHYT bắt buộc, tiến tới BHYT bắt buộc toàn dân”. Mục tiêu của Chiến lược là: *Phấn đấu để mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Mọi người đều được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Giảm tỉ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ và phát triển giống nòi.*

Ngày 22/1/2002, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị 06-CT/TW về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, với yêu cầu: các cấp ủy đảng, các ngành, các đoàn thể quán triệt và thực hiện tốt những việc sau đây:

- Nhận thức đầy đủ về vai trò của y tế cơ sở và trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền;
- Củng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả của mạng lưới y tế cơ sở;
 - Tăng cường cán bộ và trang bị kỹ thuật cho mạng lưới y tế cơ sở;
 - Có chính sách đầu tư thích hợp để củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở;
 - Nâng cao trách nhiệm của các ngành, đoàn thể trong việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở.

Trước những vấn đề đặt ra trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, ngày 23/2/2005, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương khóa IX ra Nghị quyết số 46/NQ-TW về Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, trong đó nêu rõ quan điểm:

- Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là hoạt động nhân đạo, trực tiếp bảo đảm nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Đầu tư cho lĩnh vực này là đầu tư phát triển.
- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống y tế theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển, nhằm tạo cơ hội thuận lợi cho mọi người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe với chất lượng ngày càng cao, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Phát triển BHYT toàn dân nhằm từng bước đạt tới công bằng trong chăm sóc sức khỏe, thực hiện sự chia sẻ giữa người khỏe với người ốm, người giàu với người nghèo, người trong độ tuổi lao động với trẻ em, người già; công bằng trong đãi ngộ đối với cán bộ y tế.

Thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn diện: gắn phòng bệnh với chữa bệnh, phục hồi chức năng và tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe. Phát triển đồng thời y tế phổ cập và y tế chuyên sâu; kết hợp đông y và tây y.

Xã hội hóa các hoạt động chăm sóc sức khỏe gắn với tăng cường đầu tư của Nhà nước; thực hiện tốt việc trợ giúp cho các đối tượng chính sách và người nghèo trong chăm sóc và nâng cao sức khỏe. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân, mỗi gia đình

và cộng đồng, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng,... trong đó ngành y tế giữ vai trò nòng cốt về chuyên môn và kỹ thuật.

Nghề y là một nghề đặc biệt, cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Mỗi cán bộ, nhân viên y tế phải không ngừng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, xứng đáng với sự tin cậy và tôn vinh của xã hội.

Một trong các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đổi mới chính sách tài chính y tế được Bộ Chính trị xác định là: “Đổi mới và hoàn thiện chính sách tài chính y tế theo hướng tăng nhanh tỉ trọng các nguồn tài chính công, giảm dần hình thức thanh toán viện phí trực tiếp từ người bệnh... Nhà nước cần đầu tư mạnh, tạo bước bứt phá để nâng cấp các cơ sở y tế, trong đó ưu tiên củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, huyện; các trung tâm y tế khu vực,...”. Xây dựng và thực hiện tốt lộ trình tiến tới BHYT toàn dân vào năm 2010.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm: Phát triển hệ thống y tế công bằng và hiệu quả, bảo đảm mọi người dân được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe. Nhà nước tiếp tục tăng đầu tư để nâng cấp các cơ sở y tế, y tế dự phòng, xây dựng và hoàn thiện chính sách trợ cấp và BHYT cho người hưởng chính sách xã hội và người nghèo trong khám, chữa bệnh. Phát triển các dịch vụ y tế công nghệ cao và ngoài công lập. Xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng giống nòi. Tăng cường thể lực của thanh niên,... Thúc đẩy phong trào toàn xã hội chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ và đạo đức; giảm nhanh tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Thực hiện tốt các chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình. Tiếp tục duy trì kế hoạch giảm sinh và giữ mức sinh thay thế, bảo đảm quy mô và cơ cấu dân số hợp lý, nâng cao chất lượng dân số,...

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, với nhiệm vụ của ngành y tế là: tập trung phát triển mạnh hệ thống chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Nhà nước cần tiếp tục tăng đầu tư công cho y tế, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển nhanh hệ thống y tế công lập và ngoài công lập; hoàn chỉnh mô hình tổ chức và củng cố mạng lưới y tế cơ sở. Nâng cao năng lực của trạm y tế xã, hoàn thành xây dựng bệnh viện tuyến huyện, nâng cấp bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến trung ương. Xây dựng thêm một số bệnh viện chuyên khoa có trình độ cao tại Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và một số vùng. Xây dựng một số cơ sở khám, chữa bệnh có tầm cỡ khu vực. Khuyến khích các nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế thành lập các cơ sở y tế chuyên khoa có chất lượng cao. Khắc phục tình trạng quá tải ở các bệnh viện, đặc biệt là bệnh viện tuyến trung ương và tuyến tỉnh. Đổi mới cơ chế hoạt động, nhất là cơ chế tài chính của các cơ sở y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch. Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng bệnh viện, từng bước tiếp cận với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ các chính sách bảo hiểm y tế, khám, chữa bệnh và viện phí phù hợp; có lộ trình thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt chính sách khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em và người dân tộc thiểu số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tăng cường đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn, ý thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế,...

Ngày 10/1/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 122/QĐ-TTg về Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn

đến năm 2030 với các quan điểm rất cụ thể:

Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội; dịch vụ y tế công là dịch vụ xã hội đặc biệt, không vì mục tiêu lợi nhuận; đầu tư cho y tế là đầu tư phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của xã hội.

Đổi mới và hoàn thiện hệ thống y tế Việt Nam theo hướng Công bằng - Hiệu quả - Phát triển; bảo đảm mọi người dân, đặc biệt người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách, người dân vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các nhóm người dễ bị tổn thương được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản có chất lượng.

Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là bổn phận của mỗi người dân, mỗi gia đình và cộng đồng; là trách nhiệm của các bộ, ngành, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội nghề nghiệp, trong đó ngành y tế giữ vai trò nòng cốt về chuyên môn và kỹ thuật.

Nhà nước thống nhất quản lý vĩ mô, định hướng phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân thông qua hệ thống pháp luật và chính sách; điều tiết, phân bổ nguồn lực; quản lý chất lượng dịch vụ y tế và giá dịch vụ y tế.

Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính trong các đơn vị y tế gắn với việc thực hiện lộ trình BHYT toàn dân để nhanh chóng thích ứng với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong các hoạt động của ngành y tế.

Kết hợp hài hòa giữa củng cố mạng lưới y tế cơ sở với phát triển y tế chuyên sâu; phát triển y tế công lập với y tế ngoài công lập; y học hiện đại với y học cổ truyền.

Tại Đại hội Đảng lần thứ XII, Đảng ta đề ra nhiệm vụ: *Phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện tốt chính sách với người có công; xây dựng môi trường sống lành mạnh, an ninh, an toàn, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân...* và định hướng cho việc thực hiện mục tiêu trên tinh thần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chính sách..., đầu tư nâng cao chất lượng dân số, chỉ số phát triển con người, bảo đảm cân bằng tỉ lệ giới tính khi sinh và quyền trẻ em. Huy động các nguồn lực, tiếp tục xây dựng, phát triển hệ thống bệnh viện, trạm y tế, phòng khám. Phát triển hệ thống y tế dự phòng và các dịch vụ y tế hiện đại. Phát triển y học dân tộc; có chính sách khuyến khích thích đáng sản xuất và chữa bệnh bằng thuốc nam. Tiếp tục bảo đảm công bằng, giảm chênh lệch mới trong tiếp cận chính sách chăm sóc sức khỏe nhân dân giữa các địa bàn, các nhóm đối tượng. Ngân sách dành cho y tế phải được điều chỉnh theo hướng đầu tư tập trung cho các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển, hải đảo nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, nhân lực, bảo đảm cơ hội tiếp cận bình đẳng về chăm sóc sức khỏe cho người dân. Có lộ trình khắc phục tình trạng quá tải tại các bệnh viện lớn ở Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và các thành phố lớn. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách BHYT toàn dân và từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Có chính sách hợp lý trong đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ cán bộ y tế. Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển con người, chính sách chăm sóc và bảo vệ sức khỏe...

Điềm lại quá trình phát triển các chủ trương, đường lối trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân của Đảng và Chính phủ từ Nghị quyết 04-NQ/HNTW (đại hội VII) đến nay cho thấy, đó là một quá trình vận động không ngừng, gắn liền sự thể nghiệm, đúc rút kinh nghiệm thực tiễn, xây dựng cơ sở lý luận về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Mỗi chủ trương, quan điểm đưa ra luôn có sự chỉ đạo, giám sát quá trình triển khai, tổng kết, đánh giá và rút ra bài học kinh nghiệm gắn với thực tiễn trong nước và

quốc tế để đưa ra các dự báo và các quan điểm chỉ đạo cho giai đoạn tới. Trong các quan điểm chỉ đạo, Đảng luôn nhấn mạnh vai trò của sức khỏe đối với mỗi cá nhân, gia đình và xã hội cũng như với sự nghiệp xây dựng và phát triển. Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân luôn là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta.

3. Một số kết quả đạt được trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

Trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo của Đảng trong lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, các quan điểm này đã được thể chế hóa thành các văn bản pháp luật. Tính đến tháng 10/2014, hệ thống pháp luật về/liên quan đến chăm sóc sức khỏe nhân dân gồm có 1.137 văn bản quy phạm trực tiếp và gián tiếp điều chỉnh các quan hệ xã hội nảy sinh liên quan đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe¹ như: Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989, Luật Dược năm 2005, Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006, Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009, Luật An toàn thực phẩm năm 2010, Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 cùng hàng loạt văn bản quy phạm khác hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh.

Với sự chỉ đạo sát sao của các cán bộ, cơ quan thực thi chính sách và sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền và lãnh đạo địa phương các cấp,... các chủ trương, chính sách và luật pháp về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đã từng bước đi vào cuộc sống và đạt được những kết quả bước đầu. Đến năm 2015, hệ thống các cơ sở chăm sóc sức khỏe nhân dân được bao phủ từ Trung ương đến địa phương và tới tận thôn, bản. Mạng lưới y tế cơ sở đã bảo đảm cho người dân được chăm sóc sức khỏe cơ bản với chi phí hợp lý. Người dân nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo đều có thể tiếp cận tới các dịch vụ y tế một cách dễ dàng. Công tác chăm sóc sức khỏe đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, một số chỉ số cụ thể, như:

TT	Các chỉ tiêu đầu ra về sức khỏe	2002	2010	2015
1	Tuổi thọ trung bình (tuổi)	69,0	72,9	73,3
2	Tỉ suất chết mẹ (100.000 trẻ đẻ ra sống)	91,0	68,0	58,3
3	Tỉ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi (1.000 trẻ đẻ ra sống,%)	26,0	15,8	14,7
4	Tỉ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi (1.000 trẻ đẻ ra sống, %)	35,0	23,8	22,1
5	Tỉ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân, %)	30,1	18,0	14,1
6	Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi, %)	33,0	24,2	29,3

Nguồn: Báo cáo Điều tra y tế quốc gia 2001 - 2002; Báo cáo thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ 2015 và Báo cáo Tổng quan chung Ngành Y tế năm 2011, 2015.²

Các cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế ngày càng được củng cố, đáp ứng cơ bản nhu cầu khám, chữa bệnh đa dạng của nhân dân với chất lượng ngày càng tốt hơn; nguồn nhân lực y tế phát triển nhanh; cơ chế và chính sách tài chính y tế có nhiều đổi mới; hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước được tăng cường; ngăn chặn và khống chế kịp thời, không để dịch bệnh lớn xảy ra, tuổi thọ người

¹ “Phương thức quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế”, trích trong *Thông tin phổ biến giáo dục pháp luật về y tế*, Số 3/9/2014.

² Trong 6 chỉ tiêu có chỉ tiêu tuổi thọ trung bình không đạt (74), tuy nhiên tính riêng từng giới lại vượt (nữ 76,1; nam 70,7); Chỉ tiêu tỉ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi không đạt, kế hoạch là 19,3.

dân và chất lượng cuộc sống được nâng lên³. Một số kết quả đạt được trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, cụ thể:

(a) *Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền về trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đã có bước chuyển biến rõ rệt*

Các chỉ tiêu chủ yếu về chăm sóc sức khỏe nhân dân được đưa vào chương trình, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, như: chương trình xây dựng nông thôn mới; chương trình xóa đói, giảm nghèo;...

(b) *Hệ thống y tế ngày càng phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân với chất lượng ngày một tốt hơn*

Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, hoàn thiện, phương thức hoạt động có nhiều đổi mới: năng lực dự báo, giám sát và phòng chống dịch bệnh được nâng lên giúp ngăn chặn và khống chế được nhiều dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Công tác phòng, chống bệnh không lây bước đầu được triển khai, thực hiện có hiệu quả.

Hệ thống bệnh viện công lập hầu hết đã và đang được cải tạo, nâng cấp. Đã hoàn thành được 610/766 bệnh viện, đang xây dựng 05 bệnh viện tuyến trung ương và tuyến cuối hiện đại, ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực⁴.

Việc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học và đào tạo đã có chuyển biến; mạng lưới y tế cơ sở quân dân y kết hợp tiếp tục hoạt động có hiệu quả.

Ngành dược đã có một số chuyển biến tích cực, thuốc sản xuất trong nước chiếm tỉ lệ gần 50%, đặc biệt đã sản xuất được 10/11 loại vaccine được sử dụng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

(c) *Chính sách tài chính y tế đã có nhiều đổi mới*

Mức chi cho y tế ngày càng tăng, đạt khoảng 7-8% tổng chi ngân sách. Ngành Y tế thực hiện từng bước lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế để chuyển dần ngân sách chi thường xuyên cho các bệnh viện sang hỗ trợ người tham gia BHYT. Tỉ trọng nguồn tài chính công cho y tế ngày càng tăng, tỉ trọng chi từ tiền túi của người dân giảm từ 57,3% (2006) xuống 48,8% (2012), hiện ước khoảng 45%⁵. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị; một số cơ chế, chính sách phát triển y tế cho các đơn vị vay vốn, liên doanh, liên kết để mở rộng các hoạt động dịch vụ, đáp ứng các yêu cầu khám, chữa bệnh đa dạng của nhân dân.

(d) *Nguồn nhân lực y tế phát triển nhanh*

Đội ngũ cán bộ y tế tăng nhanh từ 259.583 người (2005)⁶ lên 424.237 người (2013)⁷. Tỉ lệ bác sĩ và dược sĩ/1 vạn dân năm 2014 đã đạt 7,8 bác sĩ và 2,15 dược sĩ/ 1 vạn dân, vượt xa so với chỉ tiêu trong quy hoạch⁸.

³ Bộ Y tế (2015), *Báo cáo tổng quan chung Ngành Y tế 2015*. Theo số liệu của WHO, từ năm 1990 đến năm 2015, tuổi thọ của người dân Việt Nam đã tăng thêm 6 năm. Năm 2015 là 73,3 tuổi (70,7 ở nam và 76,1 ở nữ). Tuổi thọ của người Việt Nam cao hơn hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á, chỉ trừ Singapore (83 tuổi) và Brunei (77 tuổi) và tương đương với một số nước thu nhập cao trên thế giới như Ô-man, Slovakia (Tr.10).

⁴ Ban Tuyên giáo Trung ương, *Sổ tay Báo cáo viên 2016* “Kết quả chủ yếu 10 năm thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”.

⁵ Bộ Y tế (2015), *Sđd*, Tr. 46.

⁶ Tổng cục Thống kê (2006), *Niên giám Thống kê Y tế năm 2006*.

⁷ Tổng cục Thống kê (2014), *Niên giám Thống kê Y tế năm 2014*.

⁸ Bộ Y tế (2015), *Sđd*. Chiến lược đặt ra là 10 bác sĩ/1 vạn dân vào năm 2020.

Các cơ sở đào tạo nhân lực y, dược được củng cố, sắp xếp lại và từng bước được đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Một số bệnh viện đầu ngành đều thành lập Trung tâm đào tạo, đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ chuyên môn cho tuyến dưới và gắn kết việc học đi đôi với thực hành của sinh viên.

Một số chế độ phụ cấp cho cán bộ y tế đã được thực hiện, như: phụ cấp đặc thù, phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, bản, cô đỡ thôn, bản là người dân tộc thiểu số,...

(đ) Hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được tăng cường

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý nhà nước về chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về y tế.

Cải cách hành chính trong lĩnh vực y tế công đã được quan tâm triển khai, nhất là trong các bệnh viện; công nghệ thông tin được ứng dụng trong quản lý, cấp phép, thanh toán BHYT và cung ứng các dịch vụ y tế.

Hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được củng cố, năng lực kiểm nghiệm được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng mất an toàn thực phẩm. Việc quản lý hành nghề y, dược tư nhân được coi trọng, đã cấp giấy phép hoạt động cho gần 90% các cơ sở khám, chữa bệnh. Công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực y tế được chú trọng.

(e) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

Có chuyển biến nhận thức về xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe. Hoạt động của Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân các cấp được duy trì, qua đó thực hiện sự phối hợp của chính quyền, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, vận động đông đảo nhân dân tham gia, góp phần làm cho nhiều chương trình y tế đạt mục tiêu đề ra.

Các loại hình cung ứng dịch vụ y tế được phát triển đa dạng: tính đến hết năm 2014 có khoảng 30.000 nhà thuốc, 35.000 phòng khám đa khoa, chuyên khoa và 171 bệnh viện tư nhân hoạt động với khoảng 10.960 giường bệnh, cung cấp 43% dịch vụ ngoại trú và 2,1% tổng số dịch vụ nội trú cho người dân⁹.

Cơ chế liên doanh, liên kết đầu tư trang thiết bị y tế và thực hiện dịch vụ khám, chữa bệnh “theo yêu cầu” góp phần đầu tư các trang thiết bị hiện đại, thực hiện các kỹ thuật y tế cao trong điều kiện ngân sách đầu tư cho y tế công lập còn hạn hẹp.

(f) Công tác thông tin - giáo dục - truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe ở tất cả các địa phương được chú trọng và tăng cường góp phần thay đổi nhận thức, hành vi của người dân về chăm sóc sức khỏe cho mình, gia đình, cộng đồng.

Bên cạnh những thành công nêu trên, công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân thời gian qua vẫn còn những hạn chế, yếu kém cần khắc phục, như:

- Nhận thức về nhiệm vụ, giải pháp trong chỉ đạo, cụ thể như trong Nghị quyết 46-NQ/TW của một số Ban cán sự Đảng và cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa đầy đủ, sâu sắc; một số nơi chưa chỉ đạo quyết liệt, chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Đầu tư của Nhà nước cho y tế, đặc biệt là y tế cơ sở chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe đa dạng của nhân dân; chưa có nguồn vốn đầu tư cho trạm y tế xã và y tế dự phòng

⁹ Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), *Tlđđ*, Tr. 224.

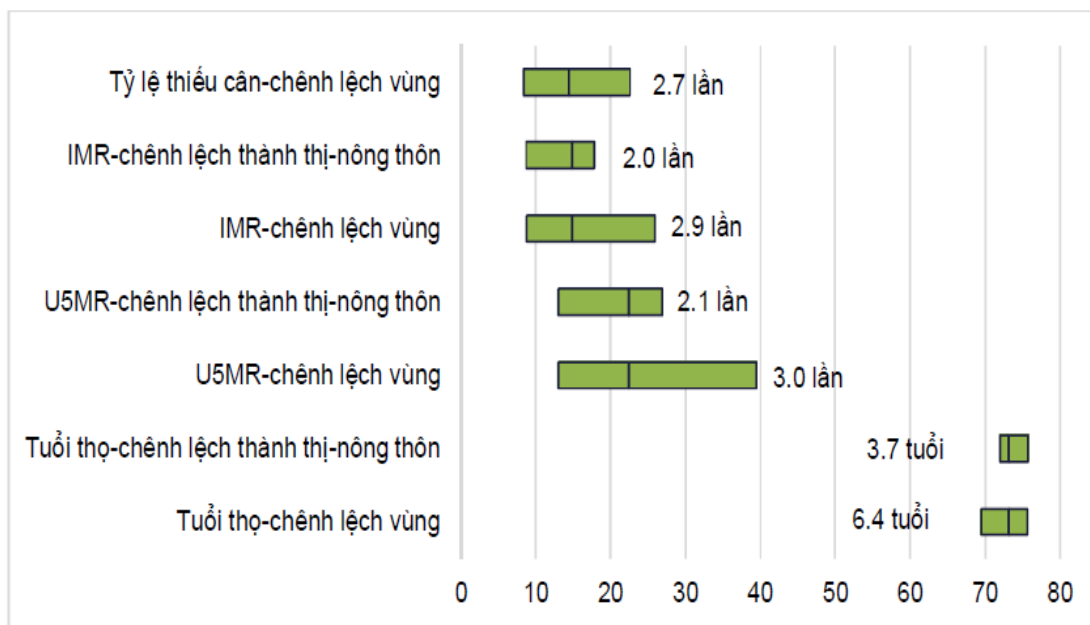
huyện; tỉ lệ chi từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc sức khỏe còn cao, khoảng 45%; tỉ lệ người dân chưa tham gia bảo hiểm y tế cũng cao (gần 30%), khả năng cân đối quỹ BHYT và chia sẻ rủi ro còn thấp.¹⁰

- Khả năng tiếp cận của các cơ sở y tế tư nhân với các chính sách ưu đãi còn nhiều khó khăn, hiện mới đạt 1,1 giường/10.000 dân¹¹ (chỉ tiêu đến năm 2020 là 5 giường/ 10.000 dân). Cơ chế liên doanh, liên kết lắp đặt trang thiết bị y tế trong các cơ sở y tế công lập còn nhiều bất cập dẫn đến tình trạng lạm dụng kỹ thuật cao, lạm dụng xét nghiệm,... làm tăng chi phí cho bệnh nhân. Giá dịch vụ chưa được tính đúng, tính đủ; cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh chuyển biến chậm; việc điều hành, quản lý các cơ sở y tế công cộng chậm đổi mới, chưa phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Hệ thống y tế chưa ổn định, nhiều đầu mối, thiếu thống nhất, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực, chi phí hành chính tăng, hiệu quả hoạt động thấp. Việc gắn phòng bệnh với chữa bệnh và phục hồi chức năng còn bị xem nhẹ. Đầu tư cho hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm còn thấp dẫn đến tỉ lệ mắc các loại bệnh này trong dân ngày càng tăng. Việc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại còn hạn chế; cơ chế, chính sách phát huy và phát triển y học cổ truyền còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ.

- Sự chênh lệch lớn về chất lượng dịch vụ y tế và một số chỉ số sức khỏe của người dân giữa các vùng, miền đang tạo ra sự thiếu công bằng trong chăm sóc sức khỏe.

Mức chênh lệch về một số chỉ số sức khỏe giữa các vùng, miền từ năm 2010 - 2014



Nguồn: Bộ Y tế, Báo cáo chung tổng quan Ngành Y tế năm 2015;

IMR: tỉ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi; U5MR: tỉ suất chết trẻ em dưới 5 tuổi.

- Đào tạo nhân lực y tế còn nặng về lý thuyết; phân bổ nguồn nhân lực y tế chưa hợp lý, thiếu về số lượng, không đều về chất lượng giữa các vùng, các tuyến. Chế độ, chính sách đối với cán

¹⁰ Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), *Tlđđ*, Tr. 224.

¹¹ Bộ Y tế (2015), *Sđđ*.

bộ y tế chưa hợp lý. Chưa có chính sách bền vững để thu hút thầy thuốc có chuyên môn cao về làm việc tại các vùng sâu, vùng xa,... Vấn đề y đức của một bộ phận cán bộ y tế còn nhiều vấn đề gây bức xúc cho người dân.

Những hạn chế, yếu kém cần khắc phục đã được nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng lần thứ XII. Tại Đại hội XII, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện đầy đủ và tích cực hơn nữa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã đề ra trên tinh thần kế thừa và phát huy những thành tựu, bài học kinh nghiệm của 30 năm đổi mới, nhất là từ Nghị quyết 04-NQ/HNTW (1993) trở lại đây. Cần: Tiếp tục thực hiện các phương hướng, nhiệm vụ đã đề ra trong các chỉ đạo của Đảng về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Tiếp tục đổi mới tư duy, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc nhằm khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực của đất nước và trong nhân dân, tạo động lực mới cho sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; phát huy nhân tố con người cũng như các bảo đảm quyền con người được chăm sóc sức khỏe,... để đạt các mục tiêu đề ra. Đó là phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

Có thể nói, các quan điểm chỉ đạo của Đảng trong lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân thể hiện trong các văn kiện Đại hội Đảng, các Nghị quyết, Chỉ thị và được cụ thể hóa trong các Chiến lược Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân thời gian qua là kim chỉ nam cho việc ban hành hệ thống chính sách và luật pháp trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân ở Việt Nam. Các quan điểm, chủ trương, định hướng chính sách và luật pháp luôn thể hiện sự nhất quán trong từng mục tiêu, nhiệm vụ cũng như nội dung chính sách. Thực tế cũng cho thấy, các chủ trương và định hướng chính sách tương đối sát với thực tiễn phát triển của xã hội, sự thay đổi của môi trường, và xu hướng của dịch bệnh trong thời gian có nhiều biến động vừa qua.

Dưới sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và các bộ, ban, ngành, chính quyền địa phương các cấp, các thành quả đạt được trong chăm sóc sức khỏe nhân dân thời gian qua mặc dù chưa được như mong đợi, chăm sóc sức khỏe chủ yếu mới ở khía cạnh sức khỏe thể chất, nhưng cũng đã được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Kết quả này là cơ sở nền tảng thúc đẩy hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2016 - 2020 và xa hơn. Giai đoạn 2016 - 2020, lĩnh vực sức khỏe sẽ có nhiều biến động bởi các yếu tố nguy cơ và môi trường dịch bệnh ngày càng nhiều và có diễn biến khó lường, khả năng lây lan nhanh. Vì vậy, chúng ta cần huy động mọi nguồn lực gia đình, xã hội, quốc gia và hợp tác quốc tế; hoạt động chăm sóc sức khỏe không chỉ mỗi sức khỏe thể chất mà phải quan tâm đến cả sức khỏe tinh thần và xã hội. Chăm sóc sức khỏe toàn diện con người Việt Nam để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước không chỉ là nhu cầu mà còn là quyền của mọi công dân. Quan điểm của Đảng ta trong chăm sóc sức khỏe nhân dân và mục tiêu mà ngành y tế hướng tới là: công bằng, bình đẳng, tiên bộ xã hội và phát triển con người. Tất cả mọi người dân Việt Nam đều bình đẳng trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, vì mục tiêu sức khỏe cho tất cả mọi người. *Khỏe để bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định,... xây dựng nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước có nền công nghiệp theo hướng hiện đại* mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đã đề ra.

Tài liệu tham khảo

1. Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII), “Nghị quyết số 04-NQ/HNTW (14/1/1993) về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân”.
2. Ban Bí thư Trung ương Đảng, “Chỉ thị 06-CT/TW (22/1/2002) về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”.
3. Bộ Chính trị, “Nghị quyết 46-NQ/TW (23/2/2005) về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001, 2006, 2011, 2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X, XI, XII*.
5. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), *Sổ tay báo cáo viên 2016*.
6. “Kết luận số 118 -KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/28508202-cac-ket-luan-cua-ban-bi-thu-ve-cong-tac-bao-ve-suc-khoe->.
7. *Báo cáo Điều tra y tế quốc gia 2001 - 2002*.
8. Bộ Y tế (2011, 2014, 2015), *Báo cáo tổng quan chung Ngành Y tế*.
9. Tổng cục Thống kê (2006), *Niên giám Thống kê Y tế năm 2006*.
10. Tổng cục Thống kê (2014), *Niên giám Thống kê Y tế năm 2014*.
11. Bộ Y tế (2015), *Báo cáo quốc gia kết quả 15 năm Thực hiện các mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của Việt Nam*.